TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 188/2017/HSST
Ngày: 21/8/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ơn;

2. Ông Lò Văn Hải.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Đình Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:

Ông Hứa Ngọc Thông, Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 191/2017/HSST ngày 26/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn T; tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977; tại Điện Biên.
Trú tại: Đội 10A, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Nơi ĐKHKTT: Đội 10A, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12;
Con ông: Lò Văn H, sinh năm 1935; Con bà: Lò Thị C, sinh năm 1938;
Gia đình bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình;
Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không;
Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000;
Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 05/4/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Thế Điệp - Luật sư Văn phòng Luật sư Thế Điệp

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị N, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Đội 10B, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/4/2017, bị cáo đi từ nhà ở đội 10A , xã L, huyện Đ. Bị cáo đem theo một con ngựa thồ hai sọt trên lưng, đến đội 15, xã L, huyện Đ thì gặp Lò Văn B cũng dắt theo một con ngựa thồ 02 cái sọt. Qua chào hỏi bị cáo và B rủ nhau đi mua quả thuốc phiện khô về bán. Hai người tiếp tục đi vào khu rừng thì gặp 02 người đàn ông (không biết tên và địa chỉ), qua trao đổi bị cáo mua được 03 bao quả thuốc phiện khô với giá tiền là 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng; B mua được 04 bao quả thuốc phiện khô, bị cáo không biết B trả bao nhiêu tiền. Sau đó bị cáo và B cho số quả thuốc phiện mua được của mình vào sọt ở trên lưng ngựa của mình rồi cùng nhau dắt ngựa đi về. Đến gần sáng ngày 05/4/2017 bị cáo và B về đến chiếc cống thuộc khu vực đội 15, xã L. Do ngựa có yên thồ trên lưng, không đi qua gầm cống được, nên bị cáo và B cùng nhau khiêng hai yên ngựa thồ quả thuốc phiện xuống đất. Sau đó hai người dắt ngựa qua cống và buộc ngựa ở cạnh đường. Đến 04 giờ cùng ngày khi hai người quay lại để khiêng yên thồ quả thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang bị cáo cùng vật chứng, lợi dụng sơ hở B đã chạy thoát.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng ngày 05/4/2017 đã xác định:

Tổng trọng lượng quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo là 9,3 kg.

Tại biên bản kiểm tra tình trạng vật chứng ngày 05/4/2017, kết luận: Kết quả kiểm tra khẳng định 9,3 kg quả thuốc phiện thu giữ của bị cáo Lò Văn T là quả thuốc phiện khô.

Tại bản kết luận giám định số: 365/GĐ – PC54 ngày 27/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T là quả thuốc phiện (hiện tại chưa xác định quả khô hay tươi).

Tại bản cáo trạng số: 126/QĐ-VKS-HS ngày 26/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS, khoản 2 Điều 46/BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của luật sư, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi mua quả thuốc phiện khô, với mục đích để bán cho người khác của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, bị cáo đã nghiện ma túy. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo đã phạm tội. Ngày 05/4/2017 bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt giam cho đến nay. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo khai mục đích mua quả thuốc phiện khô về để ngâm rượu (không thật thà khai báo), nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng Huân chương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù, thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Lò Văn B cùng đi mua quả thuốc phiện khô theo bị cáo hiện nay đã bỏ trốn, CQCSĐT đã tách ra để xử lý bằng vụ án khác.

Đối với con ngựa cùng 01 yên ngựa, 02 sọt bằng tre mà bị cáo đã dùng để vận chuyển quả thuốc phiện khô là của bà Lò Thị N, sinh năm 1968, trú tại đội 10B, xã L cho bị cáo mượn, bà N không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên CQCSĐT đã trả cho bà N.

Vật chứng của vụ án là 9,3 kg quả thuốc phiện khô, đã trích 0,6 kg gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định và 03 vỏ bao xác rắn cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194/BLHS; khoản 2 Điều 46/BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 05/4/2017.

3. Áp dụng: Điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS:

Tịch thu, tiêu hủy 9,3 kg quả thuốc phiện khô, đã trích 0,6 kg gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định và 03 vỏ bao xác rắn là vật chứng của vụ án.

(Vật chứng đã được Công an huyện Đ chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ ngày 04/8/2017).

4. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên
- VKSND huyện Đ.
- CA huyện Đ
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA H ĐB.
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương